

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 11 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Trà Giang

2. Ông Đào Văn Mẫu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 12/11/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Ánh N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Công ty TNHH S, Cụm sản xuất A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 22/6/2019, được bổ sung tại bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Cao Ánh N trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Thanh B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T trên tinh thần tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2015, quyển số 01/2014 ngày 26/02/2015 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm ăn tại thị xã T, tỉnh Bình Dương; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh B chửi bới, đánh đập chị, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Cao Bảo C, sinh ngày 25/9/2015. Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải chị Ng trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Cao Bảo C và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 29/11/2019 gửi cho Tòa án, chị N nhường quyền nuôi con cho anh B, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về quan hệ tài sản: Chị N trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn giống như chị N trình bày. Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống với nhau từ khi kết hôn đến tháng 5/2018 thì chị N bỏ đi, anh B vẫn chờ đợi chị N quay trở lại, đi tìm chị N nhưng không có kết quả. Nguyện vọng của anh B mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì vẫn còn tình cảm với chị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày, hiện tại con đang sinh sống cùng với anh, nếu ly hôn anh Bình có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Cao Bảo C, sinh ngày 25/9/2015 và không yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh B trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

Ngày 29/10/2019, nguyên đơn Cao Ánh N nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 29/10/2019.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Ánh N và anh Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 23/10/2019, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 12/11/2019, chị Cao Ánh N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Cao Ánh N theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Ánh N và anh Nguyễn Thanh B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai người đã có thời gian chung sống bên nhau hạnh phúc và có 01 con chung. Đến tháng 6/2018, chị N bỏ đi không nói rõ lý do, địa chỉ cho anh B, nguyên nhân do mâu thuẫn từ 9/2017 vợ chồng không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai. Theo nguyện vọng của anh B, Tòa án đã tổ chức 02 phiên hòa giải để hòa giải, động viên vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau làm ăn và nuôi dạy con cái nhưng chị không đồng ý, kiên quyết xin được ly hôn anh B; mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian để anh B hàn gắn tình cảm với chị N nhưng không có kết quả, anh Bình đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp, giải pháp hàn gắn tình cảm với chị Ng, hiện tại anh B sinh sống làm

ăn tại Quảng Bình, chị N sinh sống và làm ăn tại B, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyệt với anh Bình không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, cần thiết cho chị Cao Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Bảo C, sinh ngày 25/9/2015 cho anh Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Cao Bảo C mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị N và anh B đều trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lý trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Ánh N được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho anh Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cao Bảo C, sinh ngày 25/9/2015; giao cho chị Cao Ánh N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Cao Bảo C mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Cao Bảo C đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Cao Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0005790 ngày 01 tháng 7 năm 2019; chị N còn phải nộp tiếp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2019); chị N được 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc niêm yết để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã T, huyện , tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Sơn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Lê Thị Trà Giang**

**Đào Văn Mẫu**

**Nguyễn Ngọc Sơn**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 11 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Trà Giang

2. Ông Đào Văn Mẫu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 12/11/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Ánh Nguyệt, sinh năm 1992

Địa chỉ: Công ty TNHH Shyang Hung Cheng, Cụm sản xuất An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.                      mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Phan Xá, xã Xuân Thủy, huyện Lệ thủy, tỉnh Quảng Bình.  
mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 22/6/2019, được bổ sung tại bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Cao Ánh Nguyệt trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Thanh Bình đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa trên tinh thần tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2015, quyển số 01/2014 ngày 26/02/2015 của UBND

xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm ăn tại Thuận An, Bình Dương; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh Bình chửi bới, đánh đập chị, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Bình.

Về con chung: Chị Nguyệt trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Cao Bảo Châu, sinh ngày 25/9/2015. Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải chị Nguyệt trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Cao Bảo Châu và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 29/11/2019 gửi cho Tòa án, chị Nguyệt nhường quyền nuôi con cho anh Bình, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về quan hệ tài sản: Chị Nguyệt trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh Bình trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn giống như chị Nguyệt trình bày. Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống với nhau từ khi kết hôn đến tháng 5/2018 thì chị Nguyệt bỏ đi, anh Bình vẫn chờ đợi chị Nguyệt quay trở lại, đi tìm chị Nguyệt nhưng không có kết quả. Nguyện vọng của anh Bình mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì vẫn còn tình cảm với chị Nguyệt.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Nguyệt trình bày, hiện tại con đang sinh sống cùng với anh, nếu ly hôn anh Bình có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Cao Bảo Châu, sinh ngày 25/9/2015 và không yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh Bình trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

Ngày 05/11/2019, Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Cao Ánh Nguyệt đề ngày 29/11/2019.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Ánh Nguyệt và anh Nguyễn Thanh Bình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 23/10/2019, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 12/11/2019, chị Cao Ánh Nguyệt vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Cao Ánh Nguyệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Ánh Nguyệt và anh Nguyễn Thanh Bình kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai người

đã có thời gian chung sống bên nhau hạnh phúc và có 01 con chung. Đến tháng 6/2018, chị Nguyệt bỏ đi không nói rõ lý do, địa chỉ cho anh Bình, nguyên nhân do mâu thuẫn từ 9/2017 vợ chồng không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai. Theo nguyện vọng của anh Bình, Tòa án đã tổ chức 02 phiên hòa giải để hòa giải, động viên vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau làm ăn và nuôi dạy con cái nhưng chị Nguyệt không đồng ý, kiên quyết xin được ly hôn anh Bình; mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian để anh Bình hàn gắn tình cảm với chị Nguyệt nhưng không có kết quả, anh Bình đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp, giải pháp hàn gắn tình cảm với chị Nguyệt, hiện tại anh Bình sinh sống làm ăn tại Quảng Bình, chị Nguyệt sinh sống và làm ăn tại Bình Dương, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyệt với anh Bình không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, cần thiết cho chị Cao Ánh Nguyệt được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Bình là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Bảo Châu, sinh ngày 25/9/2015 cho anh Nguyễn Thanh Bình trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyệt cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Cao Bảo Châu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Châu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyệt và anh Bình đều trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Ánh Nguyệt được ly hôn anh Nguyễn Thanh Bình.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho anh Nguyễn Thanh Bình trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cao Bảo Châu, sinh ngày 25/9/2015; giao cho chị Cao Ánh Nguyệt cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Cao Bảo Châu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Cao Bảo Châu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Cao Ánh Nguyệt phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0005790 ngày 01 tháng 7 năm 2019; chị Nguyệt còn phải nộp tiếp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Anh Bình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2019); chị Nguyệt được 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc niêm yết để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Trà Giang**

**Đào Văn Mẫu**

**Nguyễn Ngọc Sơn**